

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 49L/CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 1996

LỆNH

CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Điều 78 của Luật tổ chức Quốc hội:

NAY CÔNG BỐ:

Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX, thông qua ngày 21 tháng 5 năm 1996.

PHÁP LỆNH

THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Để đảm bảo giải quyết các vụ án hành chính kịp thời, đúng pháp luật nhằm bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan Nhà nước và tổ chức, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước;

Căn cứ vào Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 8 về công tác xây dựng pháp luật đến hết nhiệm kỳ Quốc hội khoá IX;

Pháp lệnh này quy định thủ tục giải quyết các vụ án hành chính.

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức theo thủ tục do pháp luật quy định có quyền khởi kiện vụ án hành chính để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của

mình.

Điều 2

Trước khi khởi kiện để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức phải khiếu nại với cơ quan nhà nước, người đã ra quyết định hành chính hoặc có hành vi hành chính mà họ cho là trái pháp luật; trong trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại, thì họ có quyền khiếu nại lên cấp trên trực tiếp của cơ quan Nhà nước, người đã ra quyết định hành chính hoặc có hành vi hành chính mà theo quy định của pháp luật có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đó hay khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án có thẩm quyền.

Điều 3

Người khởi kiện vụ án hành chính có thể đồng thời yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại; trong trường hợp này các quy định của pháp luật dân sự, pháp luật tố tụng dân sự cũng được áp dụng để giải quyết yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, Tòa án tạo điều kiện để các bên có thể thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người khởi kiện vụ án có quyền rút một phần hoặc toàn bộ nội dung đơn kiện.

Bên bị kiện có quyền sửa đổi hoặc huỷ bỏ quyết định hành chính bị khiếu kiện.

Điều 4

1- Quyết định hành chính quy định trong Pháp lệnh này là quyết định bằng văn bản của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, cơ quan Nhà nước địa phương, các Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể về một vấn đề cụ thể.

2- Hành vi hành chính quy định trong Pháp lệnh này là hành vi thực hiện hoặc không thực hiện công vụ của cán bộ, viên chức nhà nước.

3- Đương sự quy định trong Pháp lệnh này là người khởi kiện, bên bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người khởi kiện là cá nhân, cơ quan Nhà nước, tổ chức cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm bởi quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính

của cơ quan nhà nước, của Thủ trưởng, cán bộ, viên chức nhà nước nên đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án có thẩm quyền.

Bên bị kiện là cơ quan Nhà nước, Thủ trưởng, cán bộ, viên chức nhà nước đã ra quyết định hành chính hoặc có hành vi hành chính mà người khởi kiện cho rằng trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ, nên đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án có thẩm quyền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức do có việc khởi kiện vụ án hành chính của người khởi kiện đối với bên bị kiện mà việc giải quyết vụ án hành chính đó có liên quan đến quyền lợi hoặc nghĩa vụ của họ.

Điều 5

Người khởi kiện phải làm đơn kiện theo quy định tại Điều 30 của Pháp lệnh này; có nghĩa vụ cung cấp bản sao quyết định hành chính, bản sao văn bản trả lời của cơ quan nhà nước hoặc người đã ra quyết định hành chính hay có hành vi hành chính về việc giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính mà người khởi kiện cho là trái pháp luật; cung cấp các chứng cứ khác để bảo vệ quyền lợi của mình.

Bên bị kiện có nghĩa vụ cung cấp cho Tòa án bản sao văn bản quy phạm pháp luật cũng như bản sao các văn bản tài liệu khác mà căn cứ vào đó để ra quyết định hành chính hoặc có hành vi hành chính.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền tham gia tố tụng với bên người khởi kiện, bên bị kiện hoặc tham gia tố tụng độc lập, có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình.

Khi cần thiết, Tòa án có thể xác minh, thu thập chứng cứ hoặc yêu cầu đương sự, cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan cung cấp tài liệu, chứng cứ nhằm bảo đảm cho việc giải quyết vụ án hành chính được chính xác. Đương sự, cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức được yêu cầu phải cung cấp đầy đủ và đúng thời hạn theo yêu cầu của Tòa án. Trong trường hợp không cung cấp được thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 6

Các đương sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ án hành chính.

Đương sự có thể uỷ quyền bằng văn bản cho luật sư hoặc người khác đại diện cho mình tham gia tố tụng. Đương sự tự mình hoặc có thể nhờ luật sư hay người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Điều 7

Các vụ án hành chính được xét xử công khai, trừ trường hợp cần giữ bí mật nhà nước hoặc giữ bí mật của đương sự theo yêu cầu chính đáng của họ.

Đối với các vụ án hành chính mà nội dung đã rõ ràng, có đủ chứng cứ được các bên thừa nhận và không có yêu cầu tham gia phiên toà, thì Toà án xét xử mà không cần sự có mặt của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác.

Tiếng nói, chữ viết dùng trong quá trình giải quyết vụ án hành chính là tiếng Việt. Người tham gia tố tụng có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình.

Điều 8

Trong trường hợp nhận thấy bản án, quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật là không đúng, thì Thủ tướng Chính phủ có quyền yêu cầu Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, giải quyết theo thẩm quyền và trả lời Thủ tướng Chính phủ trong thời hạn ba mươi ngày.

Điều 9

Bản án, quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật về vụ án hành chính phải được các cơ quan nhà nước, tổ chức và mọi người tôn trọng.

Cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức có nghĩa vụ chấp hành bản án, quyết định của Toà án về vụ án hành chính phải nghiêm chỉnh chấp hành. Cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ thi hành bản án, quyết định của Toà án về vụ án hành chính phải nghiêm chỉnh thi hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ đó.

Điều 10

Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính theo quy định của Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và của

Pháp lệnh này.

Chương 2:

THẨM QUYỀN CỦA TOÀ ÁN

Điều 11

Toà án có thẩm quyền giải quyết các vụ án hành chính sau đây:

1- Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp buộc tháo gỡ công trình xây dựng trái phép đối với nhà ở, công trình, vật kiến trúc kiên cố;

2- Khiếu kiện quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính với hình thức giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục, đưa vào cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính;

3- Khiếu kiện quyết định về buộc thôi việc, trừ các quyết định về buộc thôi việc trong Quân đội nhân dân và các quyết định về sa thải theo quy định của Bộ luật lao động;

4- Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc cấp giấy phép, thu hồi giấy phép trong lĩnh vực về xây dựng cơ bản, hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý đất đai;

5- Khiếu kiện quyết định trưng dụng, trưng mua tài sản, quyết định tịch thu tài sản;

6- Khiếu kiện quyết định về thu thuế, truy thu thuế;

7- Khiếu kiện quyết định về thu phí, lệ phí;

8- Khiếu kiện các quyết định hành chính, hành vi hành chính khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12

1- Toà án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Toà án cấp huyện) giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những khiếu kiện hành chính đối với quyết định hành chính của cơ quan nhà nước từ cấp huyện trở xuống trên cùng lãnh thổ và quyết định hành chính, hành vi hành chính của cán bộ, viên chức của cơ quan nhà nước đó.

2- Toà án nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Toà án cấp tỉnh) giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những khiếu kiện hành chính đối với: